

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1975

HKTT: Tổ 4, thị trấn S, huyện S, TĐnh phố D Nội

Nơi ở: Số xxx Thôn T, xã T, huyện K, TĐnh phố D Nội

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1976

HKTT: Số 8 Nội Tự V, phường Phố X, quận M, TĐnh phố D Nội

Nơi ở: Ki-ốt 26 Ga M, đường D J, thị trấn M, huyện K, TĐnh phố D Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tĐnh ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tĐnh ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tĐnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Hoàng Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Hoàng Văn B xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Hoài H1, sinh ngày 29/8/2004 và cháu Hoàng Bảo H, sinh ngày 05/12/2007. Khi ly hôn, anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Hoài H1. Chị D

là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Bảo H. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Dng tháng của anh B, chị D cho đến khi cháu H1, cháu H tDnh niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Hoàng Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị D và anh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073051 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi Dnh án dân sự huyện K, nay trả lại cho chị D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Dnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND phường Phố X, M, D Nội
(Số ĐKKH 15 ngày 01/01/2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn